

P. L. 2507

Năm thứ 7 — Số 72

刊月音圓

**VIÊN - ÂM**

*Cố Niên Khanh*



**VIÊN - ÂM NGUYỆT - SAN**  
**ANNAM PHẬT-HỌC HỘI PHÁT HÀNH**

1944  
IN TẠI NHÀ IN ĐƯỢC TUỆ  
73, Rue Richard, 73  
HANOI

GIÁ 0\$80

**Nam-mô Bôn-sur Thích-Ca**

**Mâu-Ni Phật**

**Tác đại chứng-minh**

**VIÊN-ÂM NGUYỆT-SAN**

*Tạp-chí chuyên-chú về đạo Phật do Annam Phật-học hội (S. E. E. R. B. A.) xuất bản*

Chủ nhiệm : Hội-Trưởng hội Annam Phật-học

Đạo trưởng **LÊ-ĐÌNH-THẨM**

Chủ bút : Giáo-ly kiểm-duyet :

**Ông LÊ-ĐÌNH-THẨM**

Thơ-từ bài-vở, xin gửi cho :

**Annam Phật-học hội Tổng-trị-sự**

Boite postale N. 73 Huế :

Ngân-phiếu trả tiền-báo xin đề tên :

**Ông Phạm-văn-Vi Phanrang.**

Giá báo : độc-giả hội-viên 3\$00

— ngoài hội 3\$50

mỗi số 0\$30

Các ngài muốn khảo-cứu triết-ly của đạo Phật;

Các ngài muốn biết rõ tâm-lánh của mình,

Các ngài muốn biết con đường tu-hành cho

đến chỗ hoàn-toàn.

Hãy luôn luôn đọc :

**Viên-âm Nguyệt san**

# ĐẠO PHẬT VỚI ĐẠO NHO

giống nhau về những chỗ nào

Nam-mô A-Di-Đà Phật

Thưa các đạo-hữu,

Đạo Phật với đạo Nho giống nhau về những chỗ nào? Hôm nay sở dĩ tôi bàn đến vấn đề này, là vì tôi thường thấy chung quanh tôi có người chưa từng nghiên-cứu đến đạo Phật bao giờ, mà đã vội bi-báng đạo Phật một cách vô lý, nào là những câu: « Đạo Phật viển-vông quá, không mật-thiết với thế-gian như đạo Nho, chỉ thích-hợp với những kẻ chán đời hoặc bất-đắc chí muốn tìm một nơi ẩn-thân »; lại những câu: « Đạo Phật là một đạo hư vô, tịch diệt, không có quần thân, không có phu-phụ, nếu theo đạo Phật thì không có ích gì cho gia-đình, cho quốc-gia, cho xã-hội ».

Những người phán-đoán như thế là những người chưa hiểu đạo Phật chút nào và chưa hề xem sách Phật bao giờ. Họ chỉ xét tinh thần Phật-Giáo qua những người đàn bà dốt nát đi lễ Phật một cách mê-tin hoặc những vị tăng ít học, chưa đủ tư cách thực-hành đạo Phật, hoặc tuyên-minh cái giáo-lý cao-siêu của Phật, làm cho người ta phát khởi tín tâm.

Xét ra trong đám người chưa hiểu Phật kỹ lại có những nhà thâm nho nữa, nhưng họ chưa từng đọc sách Phật, nghiên-cứu giáo-lý nhà Phật, cho là những sách nọ, những giáo-lý kia, không đáng quan tâm đến.

Nên chi nay tôi muốn đem một ít chứng cứ, công-hiến các đạo hữu về những chỗ giống nhau của hai Đạo Nho về Thích.

Thưa các đạo-hữu, đạo Phật gồm có hai phần:

một phần tục-đế và một phần chơn-đế. Phần tục-đế nói về cách xử-thế, còn phần chơn-đế nói về cách xuất-thế. Nay muốn so-sánh hai đạo Phật và Nho, thì phải xét về đường xử-thế, chứ về đường xuất-thế thì đạo Nho không hề nói đến.

Thưa các đạo-hữu, chủ-nghĩa đạo Phật là gồm trong mấy chữ : « Tự-giác, giác-tha, giác-hạnh viên-mãn : mình tự giác-ngộ, rồi giác-ngộ cho người ta, cho đến chỗ hoàn toàn ». Nay đem so-sánh mấy chữ ấy với mấy câu trong sách Đại-học, đức Khổng-Tử nói : « Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại tân dân, tại chỉ u chí thiện : cái đạo của bậc đại-học là làm cho sáng cái đức sáng, để khiến người ta càng ngày càng hay hơn, đến chí thiện mới thôi » ; tất ta nhận rằng cái chủ-nghĩa của hai đạo Phật và Nho chẳng khác chi nhau. Phật dạy : « Tự-giác » tức là « minh minh đức » của nhà Nho, Ngài nói rằng « giác-tha » tức là « tân dân » của nhà Nho « giác hạnh viên-mãn » tức là « chỉ u chí thiện » vậy.

Thưa các đạo-hữu, đức Phật là một bậc giác-ngộ hoàn-toàn. Ngài đã giác-ngộ rồi, Ngài lại muốn cho chúng-sinh cũng được giác-ngộ như Ngài vậy. Nên Bồ-tát có nguyện rằng : « Nếu có một chúng-sinh nào không thành Phật thì ta cũng nguyện không thành Phật ». (Hữu nhất chúng-sanh bất thành Phật giả, ngã thế bất thành Phật). Xem đến câu ấy, ta lại nhớ trong sách Mạnh-Tử có chỗ ông Y-Doãn nói, ý cũng tương tự như vậy.

Ông Y-Doãn nói rằng : « Kẻ tiên-tri dạy kẻ hậu-tri, kẻ tiên-giác dạy kẻ hậu-giác », (tiên-tri giác hậu-tri, tiên-giác giác hậu-giác).

Lại xem như Phật đã dạy : « Ta là Phật đã thành rồi, người là Phật sẽ thành », thì đối với Phật, chúng-sanh đều có Phật-tánh cả nghĩa là bản-tánh thanh-tịnh, nhưng chỉ vì cái tham, sân, si, nó che lấp đi ;

nay muốn cho nó phát triển ra thì cần phải dày công tu tập, đoạn trừ tham, sân, si cho được tự-tại giải-thoát rồi mới thành Phật được. Vậy Phật tức là ta mà ta tức là Phật, chỉ khác nhau ở chỗ giác và mê thôi. Kia như ông Mạnh-tử cũng có chỗ suy xét như đức Phật vậy. Ông cho người ta, ai cũng có cái tính lành, thì tức là ai cũng có cái căn-bản đạo-đức sẵn. Một hôm vua nước Tề sai người đi dò xem quả thật ông có điều gì khác hơn người không? Ông nói rằng : « Ta có gì khác người đâu, vua Nghiêu, vua Thuấn cũng giống như mọi người vậy ». (Hà dĩ dị ư nhân tại Nghiêu, Thuấn dữ nhân đồng nhĩ).

Xem như thế thì cái lý bình-đẳng của hai đạo Nho và Phật chẳng khác gì nhau.

Nói về phép tu thì đạo Phật buộc người tu hành ít nữa cũng phải giữ năm giới là : giới sát-sinh, giới thâu-đạo, giới tà-dâm, giới vọng-ngữ, giới ẩm-tửu. Năm điều giới tức là ngũ-thường của đạo Nho : giới sát-sinh tức là Nhân, giới thâu-đạo tức là Nghĩa, giới tà-dâm tức là Lễ, giới ẩm-tửu tức là Trí, giới vọng ngữ tức là Tín.

Vả chẳng nói về giới, đức Khổng-Tử cũng có chỗ răn người ta rất rõ ràng về sự Tham, Sân, Si, như đức Phật. Ngài nói : « Người quân-tử có ba điều răn : Khi đương trẻ, khi-huyết chưa định, thì nên răn ở ham Sắc, khi lớn lên khi-huyết đương mạnh, nên răn ở sự Đua tranh, đến khi già khi-huyết đã suy, nên răn ở sự Tham-được. (Quân-tử hữu tam giới, thiếu chi thời, khí-huyết vị định, giới chi tại sắc ; cập kỳ tráng giả, khí huyết phương cường, giới chi tại đấu ; cập kỳ lão giả, khí huyết kỳ my giới chi tại đắc).

Giới sắc tức là đừng Sự, giới đấu tức là đừng Sân, giới đắc tức là đừng Tham. Tham, Sân, Sự, là

ba cái món độc nó làm cho người ta u ám, không rõ được chân-lý của vũ-tru, không quán được cái lý cao-siêu về luân-hồi và nhân-quả, không bỏ được bề mê mà đi tới bờ giải, cho nên ta có chịu trì-giới thì mới có thể làm được điều thiện để gây nghiệp tốt về sau.

Nói về « Tam cương ngũ luân » như là quân-thần, phụ-tử, phu-phụ, huynh-đệ, bằng-hữu, có nhiều người chưa đọc kinh Phật tưởng lầm rằng đạo Phật không nói đến. Tôi khuyên họ nên đọc các kinh **Tứ-Ấn**, kinh **Thiện-Sinh**, kinh **Trường-A-Hàm** .... Trong các kinh ấy Phật dạy biết bao nhiêu là điều thiết-tha về đạo cha con, vua tôi, vợ chồng, thầy trò, bè bạn, tôi tớ, lại đối với tất cả chúng-sinh nữa.

Như nói về điều hiếu thì Phật dạy : « Con đối với cha mẹ phải một niềm hiếu kính, sớm viếng tối thăm, khiến cho cha mẹ thường được vui-vẻ, (kinh **Thiện-Sinh**). lại có câu : « Các người nên siêng-năng tu-tập mà thờ cha mẹ cho có hiếu, phúc-đức không khác gì cúng Phật » (kinh **Tứ-Ấn**).

Về tình phu-phụ Phật dạy : « Chồng khuyên bảo vợ, vợ nên kính vâng theo. Có cửa riêng gì nên bỏ ra dùng chung đừng tư-tú một mình » (kinh **Thiện-Sinh**). Chồng đối với vợ : « khi đi về, phải chào hỏi kính nể nhau, ăn uống phải cho đúng giờ, đừng để cho vợ chờ đợi phiền-não, (kinh **Thiện-Sinh**).

Đối với Thầy, học trò phải một lòng kính sợ, phải nghe lời thầy dạy bảo. Thầy dạy học trò, phải chăm, khiến cho mau hiểu, không nên trễ nải, (kinh **Thiện-Sinh**).

Vua đối với dân thì phải : « biết lấy chính-pháp mà hóa dân thì tám thứ khủng bố không xâm vào đất nước » (kinh **Tứ-Ấn**). Còn như dân đối với vua thì phải mền nhà Vua như cha mẹ (kinh **Trường-A-Hàm**); đây nghĩa Vua tôi, Phật cũng chỉ bảo như vậy, cho nên

vua Hán-vấn-Đế có nói với Thị-thần là Hà-lương-Chi rằng « Thiên-hạ ai cũng theo Phật-pháp thì ta chỉ ngồi mà trị cũng đủ làm cho thiên-hạ thái-bình ». Ngài Thái-Hư Pháp-sư cũng có câu rằng : « Nhân tu thập-thiện tắc quốc-gia đắc trị » (người mà tu 10 điều thiện thì nước nhà được yên trị).

Xem như thế thì đạo Phật về đường xử thế, cũng dạy người ta đủ các bổn-phận không khác gì đạo Nho, mà lại có lẽ kỹ hơn nữa, chưa nói về vấn-đề thực-nghiệp, đạo Phật đã bàn đến nhiều điều thiết-thực lắm nữa, sao lại có kẻ cho là không mật-thiết với thế gian, không thích-hợp với hiện-thời.

Trái lại giáo-lý nhà Phật đối với trình-độ văn-minh ngày nay lại là phù-hợp hơn đạo Nho nữa vì ngày nay khoa-học càng ngày càng phát - minh, tri-não của người ta càng ngày càng nâng cao lên ; đối với trình-độ ấy, có nhiều vấn-đề về Nhân-Sinh và vũ-trụ cần phải giải-quyết bằng những giáo-lý cao-siêu như là giáo-lý nhà Phật ; Huống chi thế-cục xoay-vần, thuở xưa Nho-Giáo thịnh-hành ở nước ta bao nhiêu, thì ngày nay nó lại suy-đồi bấy nhiêu, nhất là từ khi các nhà Nho-học không được trọng-dụng nữa, và lối học từ-chương kia đã thành cũ-nát. Vậy chúng ta không lấy đạo Phật mà duy-trì cái nền đạo đức đương lay động kia, thì tương-lai của quốc-dân ta chẳng đáng lo ngại lắm sao ?

Vậy tôi giám mong các Đạo-Hữu, các nhà trí-thức chưa từng nghiên-cứu đạo Phật, nên bớt ít thì giờ mà lưu tâm học Phật để càng ngày càng vững tín-tâm và để đem cái giáo-lý cao-siêu kia ra thực-hành một cách vững-vàng. vì những sự ích-lợi tôi đã nói qua, thì chẳng bao lâu phước-quả sẽ được viên-thành.

*Nam-mô Thường-tinh-tiến Bồ-tát ma-ha-lát*

**TỪ-MINH**

# KINH U'U - BÀ - TẮC - GIÓ'I

(Tiếp theo)

*Dịch giả : Tâm Minh*

## PHẨM TÂM BỀN CHẮNG CỦA THIỆT NGHĨA BỒ TÁT, THỨ CHÍN

Thiện-sinh thưa : « Bạch Thế-tôn, nghĩa Bồ-tát làm sao tự biết được là nghĩa Bồ-tát ? »

« Thiện-Nam-tử, Bồ-tát ma ha tát, khi tu khổ-hạnh, trước tự răn tâm mình. Thiện-nam-tử, ta nhớ thuở xưa, khi hành đạo Bồ-tát, trước do ngoại-đạo chịu các pháp khổ-hạnh, chí tâm phụng-hành, tâm không thối-chuyển, trong không lường đời, lấy cho bói mình, mỗi ngày chỉ ăn một hột, hoặc mè, hoặc đậu, hoặc nếp, hoặc gạo, lấy những thứ chà bổi, gai nhọn, cây khô, đất đá mà làm đồ nằm ; đại-tiện, tiểu-tiện trâu bò mà làm thuốc-thang ; trong tháng nắng hạ, lấy năm thứ nóng nướng thân ; trong tiết lạnh đông, lấy giá lạnh đắp thân ; hoặc chịu ăn cỏ, ăn rễ, ăn cây, ăn lá, ăn trái, ăn đất, ăn gió ; lúc làm nhiều việc khổ-hạnh như vậy, mà đối với mình, đối với người, đều không lợi ích ; tuy vậy tâm vẫn không thối-chuyển như cũ, vượt hơn tất cả khổ-hạnh của ngoại đạo.

Thiện-nam-tử, thuở xưa, ta vì bốn sự xả bỏ thân mạng : một là vì phá các phiền-não của chúng-sinh, hai là vì khiến chúng-sinh hưởng-thọ an vui, ba là vì tự trừ phá sự tham trước thân-thể, bốn là vì báo ân sanh-dưỡng cha mẹ ; nếu Bồ-tát có thể không tiếc thân-mạng, thì liền quyết-định tự biết là Thực-Nghĩa Bồ-tát.

Thiện-nam-lữ, thuở xưa, ta vì chánh-pháp, mỗi thân làm 3600 cây đèn, ta trong lúc đó còn đủ phiền-não, thân thiết biết đau nhưng vì muốn chúng-sinh được độ-thoát nên giữ lòng bền-chắc, không sinh thối-chuyển; lúc bấy-giờ được khảm đủ ba sự: một là rớt-ráo không có thối-chuyển, hai là đặng làm thiết-nghĩa Bồ-tát, ba là được gọi là bất-khả-tư-nghi; ấy là bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát.

Lại ta thuở xưa, vì chánh-pháp, ở trong một kiếp, chịu cái khổ ngàn mut cùng khắp thân-thể; lúc bấy-giờ vẫn đủ hết thấy phiền-não, thân thiết biết khổ, nhưng vì muốn chúng-sinh được độ-thoát, dấn lòng cứ bền-chắc, không sinh thối-chuyển, ấy gọi là bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát. Lại ta thuở xưa, vì một con chim bồ-câu, xả bỏ thân-thể: lúc bấy-giờ vẫn đủ hết thấy phiền-não, thân thiết biết khổ, nhưng vì cho chúng-sinh được độ-thoát, dấn lòng bền-chắc, không sinh thối-chuyển, ấy gọi là bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát.

Thiện-Nam-lữ, các nghiệp phiền-não, lết thấy ác hữu là đạo-bạn trang-nghiêm của Bồ-tát. Vì có sao? hết thấy phạm-phu không có tâm chánh-niệm trí-huệ, nên lấy phiền-não làm gian-nghịch, Bồ-tát khảm đủ chánh-niệm, trí-huệ, nên lấy phiền-não làm đạo-bạn; ác-hữu và nghiệp thì cũng như vậy. Thiện-nam-lữ, rồi bỏ phiền-não trọn không hề thọ các thân cõi dữ; vậy nên Bồ-tát, tuy hiện nghiệp dữ, thiết chẳng phải do các ác của thân, khẩu, ý làm ra, mà chỉ do sức thệ-nguyện; do sức thệ-nguyện ấy, vì muốn điều phục những chúng-sinh kia mà thọ thân ác-thú. Bồ-tát, hiện thọ thân súc-sinh rồi, nhưng vẫn khéo biết nói tiếng người, nói pháp, nói thật, chẳng nói thô-ác, chẳng nói vô-nghĩa, tâm thường thương-xót, tu-tập từ-bi, không có phồng-dật,

ấy gọi là bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát.

Thiện-nam-tử, ta ở kiếp xưa, thọ làm thân gấu, lúc ấy tuy đủ phiền-não, nhưng phiền-não đối với ta đã không đủ sức tự-tại. vì có chi ? Vì ta đã khảm đủ chánh-niệm. Ta trong lúc ấy, thương-xót chúng-sinh, ủng-hộ chánh-pháp, tu-hành pháp-hạnh, thọ thân trâu, thân chim, thân thỏ, thân rắn, thân rồng, thân voi, thân kim-si-diêu, thân nai, thân khỉ, thân dê, thân gà, thân trỉ, thân công, thân oanh-vỏ, thân cóc; khi thọ những thân chim, thú như vậy, tuy đủ phiền-não, nhưng phiền-não đối với ta không sức tự-tại, vì ta khảm đủ chánh-niệm, thương-xót chúng-sinh, ủng-hộ chánh-pháp, tu-hành pháp-hạnh.

Thiện-nam-tử trong thời đời kém, ta lập đại-nguyện do nguyện-lực mà thọ thân cá lớn, để cho chúng-sinh khỏi sự đói khát; kẻ ăn thân ta, tu đạo, niệm đạo, không tội-lỗi ác. Trong buổi tật - dịch, ta lại lập đại-nguyện: do sức đại-nguyện, thân làm cây thuốc; những kẻ có bệnh, thấy ta, nghe ta, chạm vào mình ta, hoặc ăn da, thớ, máu, thịt, xương tủy của ta, bệnh đều lành khỏi. Thiện-nam-tử, Bồ-tát Ma ha tát, chịu những khổ như vậy; tâm không thối-chuyển; ấy gọi là thực-nghĩa Bồ-tát.

Bồ-tát khi tu-hành sáu Ba-la-mật, trọn chẳng trông cầu quả-báo của sáu Ba-la-mật, chỉ lấy sự lợi-ích của chúng-sinh làm công-việc mình, Bồ-tát thấu biết tai-hại, lỗi-lầm của sinh-tử, chỉ vì làm lợi cho chúng-sinh, được hưởng-thọ an-vui, nên vui lòng ở trong sinh-tử, Bồ-tát rõ biết an-lạc của giải-thoát, quá hoạn của sinh-tử, mà vẫn ở trong sinh-tử, được ấy gọi là bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát. Bồ-tát làm việc gì, không cầu báo-án, mà những chỗ thọ-án, thường nghĩ báo-đáp. Thiện-nam-tử, hết thấy chúng-sinh thường cầu tự

lợi, Bồ-tát làm gì thường cầu lợi-tha, ấy gọi là bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát, bảm đủ phiền-não mà chỗ oán chỗ thân, vẫn bình-đẳng làm lợi-ích, ấy gọi là bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát.

Thiện-nam-tử, các hàng ngoại-đạo, giáo-hòa chúng sanh, hoặc lấy lời hung-dữ, đánh-đập, mắng-nhiếc, tấn xuất đuổi ra, rồi về sau mới điều-phục. Bồ-tát thì chẳng phải vậy, khi giáo-hòa chúng-sanh, không lời thô ác, không lời nóng giận, không lời nguy-biện, chỉ có lời nói êm-dịu chân-thật ; chúng-sanh nghe rồi như sen xanh gặp mặt trăng, sen đỏ gặp mặt trời. Thiện-nam-tử, Bồ-tát khi bố-thí, của vật tuy ít, thấy xin cầu nhiều, không sanh nhàm chán, ấy gọi là bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát. Bồ-tát khi giáo-hóa những chúng-sanh dui, đĩc, cảm, ngọng, ngu-si, mọi-rợ, hung-dữ, tâm không nhàm chán, ấy gọi là bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát.

Thiện-nam-tử, Bồ-tát có bốn cái bất-khả-tư-nghi : một là có thể lấy những vật ưa-thích quý-trọng mà cho người ; hai là có thể nhẫn các việc dữ, dầu đủ phiền-não ; ba là có thể khiến những chúng rời-rã thành hòa-hiệp ; bốn là thuyết-pháp chuyển đổi tâm-niệm những kẻ làm-chung cò ác-kiến, thấy ác-cảnh, ấy gọi là bốn cái bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát. Lại có ba sự bất-khả-tư-nghi : một là khi bắt đầu muốn bố-thí, tâm sanh vui-vẻ ; hai là khi bố-thí là vì người không cầu quả-báo ; ba là khi bố-thí xong, tâm chẳng sanh hối-hận, ấy gọi là ba sự bất-khả-tư-nghi của Bồ-tát.

Thiện-nam-tử, Bồ-tát ma-ha-tát, khi làm các hạnh đó tự xét tâm mình rằng : « Ta là giả danh Bồ-tát hay là thực-nghĩa Bồ-tát ? » chúng-sanh nếu làm được việc đó thì biết người ấy tức là thực-nghĩa Bồ-tát.

Thiện-nam-tử, Bồ-tát có hai thứ : một là xuất-gia, hai là tại-gia. Bồ-tát xuất-gia làm những việc như vậy chẳng lấy làm khó ; Bồ-tát tại-gia làm những việc như vậy mới gọi là khó. Vì cớ sao ? vì người tại-gia, bị nhiều ác nhân-duyên doanh-vây vậy ».

### PHÂM TỰ-LỢI LỢI-THA, THỨ MƯỜI

Thiện-sinh thưa : « Thế nào là Bồ-đề ? Thế nào là đạo Bồ-đề ? »

Phật dạy ; « Thiện-nam-tử, nếu rời Bồ-đề, thì không có đạo Bồ-đề, rời đạo Bồ-đề thì không có Bồ-đề. Đạo Bồ-đề tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là đạo Bồ-đề. Vượt hơn hết thầy đạo quả Thanh-văn, Duyên-giác, ấy gọi là đạo Bồ-đề của vô-thượng Bồ-đề. »

Thiện-sinh thưa : « Bạch Thế-tôn, đạo quả của Thanh-văn, Duyên-giác tức là Bồ-đề, tức là đạo Bồ-đề. Vì sao lại nói vượt hơn các đạo quả ấy ? »

« Thiện-nam-tử, Thanh-văn, Duyên-giác đạo chẳng rộng lớn, chẳng phải là nhưt thể giác (giác-ngộ cùng khắp hết thầy) ; vậy nên đạo Bồ-đề của vô-thượng Bồ-đề được gọi là hơn. Cũng như đối với hết-thảy kinh-sách thế-gian, mười hai bộ kinh rất là đệ nhưt, vì chỗ nói không lầm, không điên-đảo ; đạo của nhị thừa sánh với đạo Bồ-đề thì cũng như vậy

Thiện-nam-tử, đạo Bồ-đề ấy tức là học, tức là học-quả. Thế nào gọi là học ? hành đạo Bồ-đề mà chưa khảm đủ tâm bất-thối-chuyển thì gọi là học. Đã được bất-thối thì gọi là học-quả. Chưa được định-hữu (nhưt-định ở cõi Nhơn, Thiên không đọa ác-đạo) thì gọi là học. Đã được định-hữu và trong A-tăng-kỳ-kiếp thứ ba thì gọi là học quả.

Trong A-Tăng-kỳ-kiếp ban đầu, Bồ-tát vẫn còn nhưt

cũ, chưa có thể thí hết thầy, trong hết thầy thời thí cho hết thầy chúng-sinh; trong A-tăng-kỳ-kiếp thứ nhì, tuy thí hết-thầy, nhưng chưa có thể thí trong hết thầy thời, thí cho hết thầy chúng-sinh: Hai bậc như trên thí gọi là học. Trong A-tăng-kỳ-kiếp thứ ba, có thể thí hết-thầy, thí trong hết thầy thời, thí cho hết thầy chúng-sinh thí gọi là học-quả.

Thiện-nam-tử. Bồ-tát khi tu-hành bố-thí, tri-giới, nhân-nhục, tinh-tấn, thuyên-định, trí-huệ thí gọi là học. Khi đến bờ bên kia thí gọi là học-quả.

Thiện-nam-tử, có cái huệ-thí không phải Ba-la-mật, có cái Ba-la-mật không gọi là thí, có cái cũng huệ-thí và cũng Ba-la-mật. Có cái không phải huệ-thí và không phải Ba-la-mật. Thiện-nam-tử, cái thí không phải Ba-la-mật là lối huệ-thí của hàng Thanh-văn, Duyên-giác, của hết thầy phạm-phu, ngoại-đạo, dị-kiến, của các vị Bồ-tát trong A-tăng-kỳ-kiếp thứ nhất và thứ hai. Có cái Ba-la-mật không phải huệ-thí như tri-giới Ba-la-mật cho đến Bát-Nhã Ba-la-mật. Có cái cũng là huệ-thí, cũng là Ba-la-mật, là lối bố-thí của vị Bồ-tát tu-hành trong A-tăng-kỳ-kiếp thứ ba. Có cái không phải huệ-thí, không phải Ba-la-mật là như lối tri-giới, lối tu-định, nhân, từ-bi của hàng Thanh-văn, Duyên-giác. Thiện-nam-tử, không phải huệ-thí và không phải Ba-la-mật thí gọi là học. Cũng huệ-thí và cũng Ba-la-mật thí gọi là học-quả.

(Còn nữa)



# TAI HẠI CỦA VAT-DỤC

Diễn-giả Nguyễn-Chính  
Học-Tăng trường Annam Phật-Học

(Tiếp theo và hết)

Ngày nay chúng ta đã gặp được Tam-bảo, đã nghe được Phật-pháp, đã biết sự tai-hại của vật-dục. Vậy thì phải xa lánh vật-dục, thoát ly ra ngoài vòng trói buộc của vật dục.

Muốn được như thế, thì cần phải theo lời Phật dạy, quán biết tất cả các pháp đều giả-dối vô-thường, những cái mà người ta ưa-hích ham-muốn đều hoàn toàn hư-huyễn cả. Bản-thể của chúng ta vẫn là thanh-tịnh chỉ vì vô-mệnh che lấp, khếch-trần ó-nhiễm, nên mới tùy theo vọng-thức biến hiện ra vô lượng cảnh-giới, đầy đủ cả y-báo chánh-bao v. v. . Chúng-sinh ở trong đó, đã không biết là hư-vọng, lại còn chấp cho là thiệt-cảnh, rồi theo đó tìm cầu ham muốn, phát khởi lòng tham giận ngu si v.v. . Từ cái mê này đến cái mê khác, tiếp tục xoay-vần mãi mãi không thôi. Vì thế mà nẻo luân-hồi không bao giờ chán bước, chốn sinh-tử không lúc dừng chân ; Cũng như người ngủ mê, trong lúc chiêm-bao, các cảnh - giới thì nhau biến hiện. Vì không biết đó là chiêm-bao, nên tuy ở trong cảnh giả mà cũng cứ gắng công đeo đuổi, tìm cầu ; đượ thì vui mất thì liếc, khi khóc khi cười, lúc mừng lúc giận đều tùy theo giả-cảnh mà thay đổi không chừng.

Tôi còn nhớ trước kia, không biết về đời nào, có một chàng thư-sinh, sau 10 năm đèn sách, chong bèn cùng mấy người bạn lần mò đến kinh ứng-thị. Giữa đường

ngủ trọ trong một ngôi chùa gần đấy. Sau mấy ngày mệt-mỏi vì đường trường, chàng ngồi một mình tưởng-tượng ra những cảnh sung-sướng vinh-hoa, nếu lên mình được chói lọi trên bâng vàng và trịnh-trọng lãnh lấy những chức-phận áo-mào của triều-đình. Đang lúc mơ-màng sống trong mộng-tưởng thì chớp mắt đi lúc nào không hay. Kẽ đó chàng thấy mình được trúng tuyển, được lấy công-chúa và chễm-chệ trên chức phò - mã tể-tướng, quyền-hành trong nước phần nhiều đều do mình quyết-định, nên mặc dầu giáng phúc tác oai, mà không có ai dám hờ mồi ngăn cản. Thời thì vợ đẹp con xinh, lên xe xuống ngựa. Mất cả vật - dục ở đời không một thứ gì chẳng có. Vì sẵn thế-lực trong tay nên cứ công-nhiên giết hại những người lương-thiện trung-nghĩa, có ý muốn lật đổ mình. Vì thế nên sau khi chết thấy mình bị Quỷ-sư dẫn đến chỗ diêm-vương, và tất cả tội lỗi gây tạo trong lúc bình-sinh đều được phán-quan đọc ra một cách rành mạch. Sau đó bị diêm-vương kết-án và cho vào trong địa-ngục chịu những sự nóng lạnh đói khát v.v... Ra khỏi địa-ngục lại phải đầu thai mấy kiếp : khi thì làm súc-sinh bị người ta đánh-đập, lúc làm kẻ ăn mồi đói - khát khổ-sở. Một hôm bị người ta đánh, đau quá rú lên một tiếng khủng-khiếp, thình-lình lình giợc rợ-rợc ngó chung-quanh thấy mình vẫn nằm trên giường trong ngôi chùa mới đến trọ.

Xem câu chuyện chiêm-bao kỳ quái này, chẳng những ta suy biết cuộc đời là giả tạm, cảnh vật là vô-thường, phút chốc tiêu-tan như giấc mộng. Và ta lại càng thấy rõ những tai-hại gồm-ghê của sự vật-dục, nó bắt người ham-chuộng nó phải chịu mọi điều khổn-khổ. Vì nó, vì muốn giữ nó được lâu-dài, nên chàng thư-sinh làm tể-tướng, kia phải giết hại biết

bao bẻ trung-lương để rồi chịu lấy cái kết-quả thảm khốc « Địa-ngục ». Cuộc đời chỉ là như thế mà người ta vẫn cứ đeo-đuổi, hờ-hào « vật chất văn minh » — Ghê gớm thay cho tai hại của vật-dục và đáng sợ thay cho tai hại của vật-dục.

Đã biết vật-dục là tai hại nguy-hiểm, sự đời là giả-dối vô-thường, chúng ta đâu lại còn ham mê say đắm theo nó ? Vậy chúng ta phải mau mau xa lánh, xem danh-vọng tiền của, sắc đẹp, tiếng hay đều là hoa đốm giữa hư-không, bụi bay qua cửa-sổ, ta đối với nó, xem nó như gói gạch như cỏ rác, không ham muốn không yêu cầu. Trong tâm chỉ lúc nào cũng nghĩ đến đạo-đức cao siêu cùng những phương-pháp thoát-khỏi, và thường đem trí-tỉ-lượng xét biết thân-thể, dầu là mình hay người cũng đều do nhơn-duyên (hiệp thành) trong đó có vô số chất bất tịnh cấu hợp lại mà thành ; vì thế nên thân này nếu lột bỏ lớp da-móng bề ngoài nhìn vào trong thì trông thấy hoàn-toàn là nhơ-nớp : xương thịt bừa bãi máu mủ hôi tanh. — Nếu chúng ta rõ biết thân-thể là nhơ-nớp mà không tham cầu thì tránh khỏi được cái tai-hại « Bị sắc đẹp cám dỗ ». Đã không bị say sưa vì sắc-đẹp thì trí-luệ mới minh mẫn, tinh-thần mới sáng - suốt, và mới có thể tránh được những tội lỗi nhiều khi vì sắc đẹp gây nên.

Hai là xét biết các sự lãnh thọ đều là nguyên-nhân gây ra khổ-não, như vì vui say theo vật-dục, làm cho tâm trí rối loạn, tinh-thần mờ-ám và gây tạo ra mọi điều tội - lỗi như trụy-lạc, hại đạo-đức v v.. Vì những đê-nhơn ấy nên hiện đời bị kẻ trí chủ cười cho là một con sâu một đực khoét xã-hội, làm cho xã hội suy-vi, quốc - gia nhu - nhược và sau khi mạng thác lại bị đọa vào địa-ngục, nga quỷ, súc-sanh.

Ba là xét biết tâm niệm vô-thường, vui buồn chóng đổi, thương ghét không chừng. Rõ được như thế thì chẳng những tự chủ được mình và cũng khỏi bị lừa dối bởi tâm-niệm chóng đổi của người đời.

Bốn là xét biết các pháp đều vô-ngã, tức là giả dối không thể thật. Vì làm chấp các pháp là thật nên mới ham cầu say đắm. Nay nếu rõ biết tất cả trần-cảnh đều vô-thường, những vật-dục làm cho người ưa muốn cũng đều giả-dối không thật, thì đối với nó, tốt không ưa, xấu không giận. Không ưa không giận ấy là một sự giải-thoát hoàn-toàn.

Vì thế nên đời sống của chúng ta chỉ là một đời sống giản-dị, trong-sạch và cao-khiết. Cơm chỉ ăn đủ no, áo chỉ cần đủ mặc, không ham tốt đẹp chẳng muốn giàu sang. Nếu có dư-dật thì lại đem ban bố cho tất cả mọi người mong mọi người đều được thanh thoi sung sướng. Không gì sướng bằng có một thân-thể khỏe mạnh một tinh thần sáng suốt của một đời sống giá-trị thanh-cao, vượt hẳn ngoài vòng bó buộc của vật-dục phù-quý. Như đức Phật Thích-Ca, sớm rõ biết cảnh đời là khổ-não, và vật-dục không thể làm cho người ta được vui thú. Dầu cho có sung-sướng, nhưng chỉ được trong chốc lát, rồi cũng không tránh khỏi những sự khổ não như sanh già bệnh chết v.v... Đây là không kể những kết-quả khốc-hại, những nghiệp - báo sẽ bị đọa vào trong 3 đường dữ, mà phần nhiều bởi ham mê vật-dục gây nên. Vì thế nên thái-tử Tất-đạt-đa không ngần ngại gì, cương-quyết lià-bỏ danh-vọng thế-tử, vàng bạc châu báu, và tất cả những sự phù-quý vinh-hoa của ngôi vua chỉ-bảo, dẫn thân vào nơi rừng sâu núi thẳm-chịu mọi điều khổ cực, để tìm lấy một hạnh-phúc chơn-hành một con đường sáng-rạng để diu dắt chúng - sanh ra khỏi sông mê bể khổ đến bờ giải-thoát an-lành. Nếu

đức Phật cũng như tất-cả mọi người, không có lòng  
cương-quyết không có chí từ-bi, mà cứ miễn tiếc những  
vật-dục ở đời, thì ngày nay chúng ta đâu có được  
nghe những lời vàng-ngọc, và mọi người đâu được  
tu - hành giải - thoát ư ?

Nếu trong xã-hội này, ai ai cũng biết vật-dục là  
một điều tai-hại, những sự thỏa-mãn cho xác-thịt đều  
là nguyên-nhân gây ra khổ-não, mà nhàm-chán rồi bỏ  
cầu đạo xuất-thế. Đối với thân-thể chỉ cho nó đủ no  
đã ấm mà không tra muốn sự tốt đẹp v.v.. Được như  
thế thì lo gì khổ-não không dứt, an vui không hiện  
ư ?

Tiện đây tôi xin cống-hiến các bạn một phương  
pháp dùng để bài trừ nạn tham-lam, mưu cầu vật-  
dục ; tức là pháp thiểu-dục và tri-túc.

Thiểu-dục nghĩa là ít, muốn, tức là không quá  
ham cầu tìm kiếm vậy. Vì có thân-thể nên cần phải  
có những sự ăn uống v.v.. để nuôi dưỡng thân-thể  
cho được tồn-tại sống còn ; vì thế nên phải ham-  
muốn, nhưng chỉ ham-muốn một cách giản-dị tầm-  
thường, mà không cầu cho nhiều hay tốt-đẹp v.v..

Tri-túc nghĩa là biết đủ, tức là an phận thủ-  
thường mà không nài sách cao vời vậy. Như có một  
cái áo cũng tự cho là đầy đủ mà không muốn được  
thật nhiều hay tốt đẹp hơn nữa.

Những người có đức-tình ít muốn biết đủ thì tuy  
lắm vào trong cảnh nghèo nhưng cũng an-vui như  
được giàu sang, và dẫu cho có nằm dưới đất nhưng  
cũng khoan-khoái như ở tại thiên-đường. Đối với vật-  
dục, họ không khi nào phải nhọc lòng đeo đuổi, hay  
bị nó kéo lôi.. Trái lại họ rất có sức tự-chủ, chẳng  
những hoàn-cảnh không xoay-chuyển được thân-lâm

họ mà các nghiệp-chương phiền-não cũng bị họ đè-nén cả vậy.

Còn những người đa-dục không biết đủ, thì tuy sống trong cảnh giàu sang nhưng cũng bứt rứt khổ-sở như ở trong cảnh nghèo hèn, và dẫu cho có sinh được trên thiên-đường, nhưng cũng ao ước thêm khát như bị nằm dưới đất. Xác thịt họ luôn luôn đòi hỏi mà không lúc nào được thỏa-mãn hoàn-toàn. Vì thế nên đối với vật-dục họ mãi-mê đeo đuổi và thường bị nó kéo lối một cách rất dễ-dàng. Đời sống họ ngoài thì bị hoàn-cảnh xoay-chuyển, trong thì bị dục- vọng và nghiệp-chương thúc dục luôn luôn.

— Chúng ta nếu muốn tránh khỏi những tai hại ấy thì trước hết phải ít muốn và biết đủ. Ít muốn biết đủ là một phương thuốc rất hay có thể chữa lành căn bệnh « tham muốn » và bài trừ nạn « vật-dục » vậy.

4.) Kết-quả : Như trên lời đã nói : « Chúng-sanh sở dĩ luân-hồi sinh-l tử là vì mãi mê theo vật-dục, khỏi nghiệp tham sân si gây tạo ra không biết bao nhiêu là tội lỗi. Nay chúng ta đã y theo phương-pháp nhiệm màu của Phật, quán biết tất cả trần-cảnh đều là hư-ngụy nhiễm-ô, xét rõ nhân pháp đều là như huyễn như hóa, biến đổi vô-thường không chút thật-thể, nên đối với năm trần vật-dục chẳng sanh tâm tham-nhiêm ham cầu, nhàm chán cuộc đời như một giấc chiêm-bao. Trong đời sống chỉ chú-trọng về tinh-thần, lúc nào cũng lo trau-dồi tâm-tĩnh ; không như kẻ phàm-phu ngu-muội, đặt xác thịt trên tinh-thần, lo tìm kiếm vật-dục hơn là sửa-đổi tâm-tánh. Nếu được như thế thì lo gì sanh-l tử không thoát, niết-bàn không hiện,

và Phật đạo không chứng thành ư ? Khi đã đạt được mục-lich, đến được cái địa-vị cao quý mà bấy lâu hy-vọng kia rồi, thì mặc sức thần-thông tự-tại, tri-giác quang-minh, giáy trời buộc đã mở, vòng xiềng-xích đã phá tan ; ở trong 10 phương pháp-giới tùy ý hiện thân, mặc nguyện hóa-độ, những sự vinh-quang lúc ấy thật là hoàn-toàn tuyệt-đích, so với vật-dục làm - thường thật khác nhau như trời với vực.

c) Kết-luận : Kết-luận bài này, tôi xin trân-trọng nhắc lại một lần nữa « Vật-dục là một sự tai-hại rất lớn-lao, một nơi hang sâu không cùng thẳm, và một sự nguy-hiểm rất khó lường ». Vậy chúng ta dầu tại-gia hay xuất-gia đều nên nhận biết trần-cảnh là giả dối nhiêm-ô, hơn-pháp đều bất-chân hư-ngụy. Vậy chúng ta phải mau mau nhàm-chán xa lìa vật-dục, và tìm cầu một nơi giải-thoát an-vui. Chẳng những tự mình được lợi, mà tất cả chúng-sinh cũng đều nhờ đó mà được thoát ly ra ngoài vòng sanh tử, rốt-ráo chứng được Niết-Bàn. Có được như thế mới là xứng đáng coi danh-hiệu Phật - tử, mà chẳng chút hổ-thẹn vì không phụ-lòng mong mở sẵn - sóc của 4 ân cao dày vậy.

Nam-mô Thường tinh-lẫn Bồ-tát.

## ĐƯỢC THUẬT ĐỜI DĨ VẮNG VÀ LÚC LÂM-CHUNG CỦA ĐẠO-HỮU VƯƠNG-GIA-BẬT

Hội-viên sáng-lập Tỉnh-hội Khánh-Hòa, tại Nha-trang một Hội-viên rất tận tụy với Phật-sự nước nhà

Đạo-hữu Vương-gia-Bật đã thế-thế, tại nhà riêng, làng Phương-sái, trong châu-thành Nha-trang, ngày 3 tháng 5 (3-7-44) hồi 5 giờ rưỡi chiều.

Tỉnh-hội Khánh-hòa đã mất một Hội-viên hoạt động rất nhiệt-thành, và một Đạo-hữu rất yêu quý.

Những người đã được gần-gũi vị quá cố, trong nỗi lâm-chung, đều nhận rõ, trong cái chết đó, kết quả một đời chân tu.

Đạo-hữu Vương-gia-Bật, không phải một người xuất gia, cũng không phải một kẻ lánh đời. Đạo-hữu sinh hoạt giữa thế-gian, cũng như mọi người, nhưng chỉ khác với người, là ở nơi chánh niệm. Cuộc đời họ đã tự nhiên đưa Đạo-hữu đến nền chánh-tin. Từ ngày tin Phật, Đạo-hữu không còn nương dựa vào một lý-tưởng nào khác. Một lòng thế-nguyên trọn đời cung sự Phật-pháp. Đạo-hữu, cùng một ít anh em, đã sáng lập ra Tỉnh-hội Phật-học Khánh-hòa.

Rồi từ đó đến nay, ngày đêm mường vui và tận tụy với Phật-sự, quên hẳn rằng chiếc thân mỏng manh kia, nó làm sao chịu nổi biết bao lao nhọc. Một mặt nghiên-cứu Kinh sách, một mặt thực-hành thiền-nguyên, không hề tâm đến những việc khuấy-lộn, lỗ-lãng, điên-đảo, do phùng danh-lợi gây nên. Trong bảy tám năm hoạt-động không dừng đã đem lại cho Tỉnh-hội Nha-Trang một công quả hiếm có : gần hết Hội-hữu đều biết tụng Kinh niệm Phật, hiểu nghĩa hiệp-quần, nặng tình thân-ái, giấu lòng từ-tiền, và đã ràng buộc lấy nhau, bằng một giây liên-cốt chặt-chẽ, dưới ánh hào-quang của đấng Như-lai.

Cái công quả ấy, mọi người đã chứng nhận trong dịp ông Bất từ-trần.

Thiệt là cái chết hy-hữu.

Sáng hôm 13, trên giường, bệnh nhân bình-tĩnh, cùng với vợ con ăn cơm bàn luận gia-sự, và tương lai. Chưa ai hiểu liền đó là lời trời thác. Đến gần trưa trẻ em trong Hội đến thăm. Thấy bệnh-tình trầm trọng, nhiều con mắt ngây-thơ đã đầm-đìa nước mắt. Nhưng bệnh-nhân âu-yếm khuyên bảo « các cháu thương bực, hãy nên niệm Phật cho nhiều, chớ nên khóc lóc ».

Quá trưa, ban Hộ-niệm cùng các Thầy đến viếng. Bệnh nhân vui vẻ, hỏi-han mời đồng niệm Phật, rồi tự bắt đầu xưng lên : « Nam-mô tiếp dẫn Đạo-sư A-Di-Đà Phật », các Đạo-hữu niệm theo. Cách nửa giờ sau, bệnh-nhân cắt động xưng lớn « Nam-mô Liên-tri Hải-hội Phật Bồ-tát » rồi chờ các Đạo-hữu niệm theo xong, tụng luôn một hơi : « Phật thuyết A-Di-Đà kinh, Tam-tạng... » chung quanh cũng tụng hòa theo. Đến câu « Chư Đại Đệ-tử, tịnh chư Bồ-tát ma-ha-tát... » thì thấy gương mặt bệnh-nhân sáng lên, tỏ vẻ hoan-hỷ, và đơ tay như ngoắt. Tụng gần nửa biển Kinh A-Di-Đà, thì trút lưỡi làm thình, nhưng vẫn còn thở. Cao Hộ-hữu tụng luôn mấy biển Di-Đà rồi niệm tiếp dẫn.

Đúng năm giờ rưỡi chiều, thì Đạo-hữu Vương-gia-Bất thở hơi cuối cùng, đầu rờ nóng hổi, mặt vẫn tươi tỉnh, không một vẻ biến loạn, mình nằm ngay thẳng, không chuyển động. Tất cả Hộ-hữu, trong lòng tuy muôn phần thương tiếc, nhưng cũng mừng chắc chân-linh người bạn quý đã vãng-sanh.

Bây giờ họ xây nghĩ đến cái thân xác kia. Từ

khắc họ yêu-cầu tang-quyển giao phần đám tiệc chôn cất cho họ. Thế rồi họ lo hết, lo một cách tiêm-tất chu-đáo, không để cho tang-gia phiền bận vì một chuyện gì, ngoài ra khóc than thương tiếc.

Chiều 16, đúng năm giờ, Ban-viên hộ-niệm tự tay đi quan, sau khi các Thầy làm lễ, rồi trên hai ngàn người, sắp theo hàng ngũ, từ từ tiến qua thành phố Nha-trang, với bao nhiêu tràng phang, liên đới và vành hoa rực-rỡ. Đây là các Tăng-già y-hậu chính tề, đi sau Phật-đỉnh; đây là trẻ em ăn vận đến trắng, đi sau bàn Linh; đây là Hội-viên nam nữ, sắp theo từng phường, mỗi phường có vành hoa đi trước phân biệt, đi sau Linh-cửu. Quan tài để trần và đặt trên một sàng hoa Sen và lá cây tươi đẹp.

Chỉ các Thầy niệm kiếp dẫn, tất cả Hội-viên đều làm thỉnh mật niệm, làm cho đám đưa thêm vẻ trang nghiêm, dưới ánh hoàng-hôn thắm-đậm.

Đến nghĩa-địa tư, cách nhà tang năm cây số, sau khi các Thầy trì-huyết, ông Tỉnh-Hội Trưởng đứng trước Linh-cửu, giữa một vành người bao quanh đông đúc, và lắng-lặng, đọc lên những lời ai điếu cảm-động, do từ tâm phát ra, không văn-hoa tô-điểm, giản dị và thật-thà, cũng như cùng người bạn chí thân, chuyện trò lúc sanh tiền vậy. Kể đến ông Trưởng-ban Hộ-niệm xướng bài văn điếu, với một giọng du dương, bồi-ngùi, khiến thỉnh-giả, không mấy ai, không sa giọt lệ.

Xong đến, các trẻ em cất tiếng ngâm thơ bài «Tĩnh biệt phàm trần...» do Đạo-hữu quá cố đã soạn ra.

Đặt quan tài xuống huyết, thì trời vừa tối. Trên không, một làn mây bạc phủ qua vành trăng mờ tỏ, đã mọc từ bao giờ..

**Phương-danh các nhà hảo-tâm, các Tỉnh-Hội cúng  
tiền Bất-động sản cho Phật-Học trường**

(Tiếp theo)

Trần-quang Bút (Đông-Hà)	50,00
Nguyễn-Tế (Quảng-Trị)	20,00
Đặng-ngọc-Thu (Quảng-Trị)	20,00
Ông Bà Trần-văn-Hạnh (Saigon)	148,00
Tỉnh-Hội Khánh Hòa (Chi-Hội Nha-Trang Citadelle)	60,00
Tỉnh-Hội Khánh Hòa (Chi-Hội Ninh-Hòa)	50,00
Tỉnh-Hội Quảng-Binh (Chi-Hội Cảnh-Dương)	50,00
Tỉnh-Hội Thanh-Hóa (cúng thêm)	1335,00
Tỉnh-Hội Thừa-Thiên (cúng thêm)	335,00

## THƯ TÍN

Chúng tôi đã nhận được ngân-phiếu bưu-điện của quý  
ngài Độc-giả kê tên dưới đây :

M. M. Nguyễn-kim-Kệ à Hưng-Yên	6\$00
Đặng-ngọc Thu à Quảng-Trị	3,00
Thầy Thiện-Trung à Huế	3,00
Nguyễn-văn-Trung à Trảng-Bảng	1,00
Trương-văn-Cửa à Phnompenh	3,50
Nguyễn-minh-Chinh à Vinh	3,00
Chi-Hội Phú-Phong	22,00
Nguyễn-duy-Đức à Bến-Tre	2,00
Võ-Quang à Qui-Nhơn	3 50
Trịnh văn-Thu à Banmethuot	10,00
Trần-văn-Chà à Gia Định	4 50
Lê-văn-Khải à Phan-Ri	5,00

Chúng tôi xin có lời cảm ơn chư-quý độc-giả và sẽ xin  
tiếp tục gọi nguyệt-san.